

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 258/2018/TLST-DS về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Trần Bách K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông Trần Bách K: Ông Trần Công L, sinh năm 1944. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản uỷ quyền ngày 22/01/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị Cẩm L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của bà Phan Thị Cẩm L: Ông Trần Công L, sinh năm 1944. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản uỷ quyền ngày 23/01/2019.

- Ông Trần Công L, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Ngân hàng N– Chi nhánh Bình Đại.

Đại chỉ: Số A, đường B, khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của N– Chi nhánh Bình Đại: Ông Phạm Hưng Q – Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 28/4/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Bách K, bà Phan Thị Cẩm L có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Văn Đ phần đất có diện tích 13,4(Mười ba phẩy bốn)m² thuộc một phần thửa đất số 423, tờ bản đồ số 11. Đất tọa lạc tại xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Hình dạng phần đất cụ thể như sau:

Lấy trung điểm của đoạn B-C theo kết quả đo đạc ngày 11/02/2025 đặt là điểm D. Nối từ điểm A đến điểm C và nối từ điểm A đến điểm D. Phần đất hình tam giác có diện tích 13,4m² là phần ông Trần Bách K, bà Phan Thị Cẩm L có nghĩa vụ giao lại cho ông Trần Văn Đ. Đoạn từ điểm A đến điểm D là ranh giới của thửa đất số 423 và thửa đất số 160 cùng tờ bản đồ số 11. Đất tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Các bên đương sự có quyền liên hệ cơ quan quản lý hành chính về đất đai có thẩm quyền để điều chỉnh ranh giới, mốc giới thửa đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình theo quy định pháp luật.

Kiến nghị cơ quan quản lý hành chính về đất đai có thẩm quyền điều chỉnh, ranh giới, mốc giới các thửa đất nêu trên cho phù hợp với Quyết định đã tuyên.

(Có kèm theo kết quả đo đạc ngày 11/02/2025 và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc ngày 16/4/2025 làm căn cứ để thi hành Quyết định của Tòa án).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.250.000(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn)đồng thu theo biên lai số 0020966 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại cho ông Trần Văn Đ.

Ông Trần Bách K, bà Phan Thị Cẩm L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 530.975(Năm ba mươi nghìn chín trăm bảy mươi lăm)đồng.

Về chi phí tố tụng, ông Trần Bách K, bà Phan Thị Cẩm L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trần Văn Đoàn số tiền 2.888.000(Hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn)đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Bình Đại;
- CCTHADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc